

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MÓNG CÁI
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2024/HS-ST
Ngày: 11/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Lê Thanh Nhàn

- Bà Đinh Thanh Hoàn

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Vương Hải Nam - Kiểm sát viên.

- Những người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần:

+ Bà Lục Thanh H - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

+ Ông Đoàn Tuấn A - Kiểm tra viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

Ngày 11 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh và Nhà tạm giữ Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh mở phiên tòa xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Quang T** (tên gọi khác: không); sinh ngày 05/01/1990, tại huyện T, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: thôn L, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: số A, phố Đ, khu H, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T1 và bà Vũ Thị H1; có vợ Bùi Thị Ngọc T2 (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: chưa; nhân thân: ngày 09/01/2012, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 04 năm tù về tội “tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 24/01/2024, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

Người làm chứng: anh Hoàng Văn T3, sinh năm 1988; nơi thường trú: số C phố K, khu H, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: số C phố V, khu C, phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Hiện đang bị tạm giam tại

Nhà tạm giữ Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

Người chứng kiến: anh Lưu Xuân Đ, sinh năm 1979; nơi thường trú: xã Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: khu H, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 20 giờ ngày 24/01/2024, Trần Quang Trung liên lạc qua ứng dụng Messenger với một người sử dụng có tài khoản tên là T3 (không rõ lai lịch, địa chỉ) hỏi mua 350.000 đồng ma túy “đá”. T3 đồng ý bán và bảo Trung chuyển tiền mua ma túy vào tài khoản ngân hàng M số 88887891986 mang tên HOANG VAN TUNG. T sử dụng ứng dụng MOMO chuyển số tiền 350.000 đồng cho T3. Một lúc sau, T3 nhắn tin cho T vị trí cất giấu ma túy ở cây cột điện cạnh Kho bạc Nhà nước thành phố M thuộc khu B, phường H, thành phố M. Khoảng 22 giờ cùng ngày, theo chỉ dẫn T đi đến vị trí giấu ma túy và tìm lấy được 01 túi nilon đựng ma túy, cầm trong lòng bàn tay phải, chuẩn bị đi tìm nơi để sử dụng, thì bị Tổ công tác của Đội kiểm soát phòng chống ma túy Cục Hải quan tỉnh Q phối hợp với Công an thành phố M phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ của T: 01 gói giấy bên trong có 01 túi nilon kích thước (2,1x1,7)cm chứa chất tinh thể màu trắng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone không lắp sim và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA lắp sim số 0973875169;

Tại bản Kết luận giám định số: 175/KL-KTHS ngày 26/01/2024, của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: chất tinh thể màu trắng thu giữ của Trần Quang T gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,272 gam (không phải hai bảy hai gam).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có lời khai như nội dung vụ án.

Người làm chứng anh Hoàng Văn T3 vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ và đơn xin vắng mặt thể hiện: T3 khai nhận có quen biết với T, nhưng việc Trung chuyển số tiền 350.000 đồng vào tài khoản ngân hàng M số 88887891986 mang tên HOANG VAN TUNG ngày 24/01/2024 là do T trả nợ cho T3 chứ không phải là tiền mua bán ma túy, T3 không sử dụng tài khoản Facebook mang tên “Hoàng T3”, còn số điện thoại của T3 đang sử dụng là 0969.733.456.

Người chứng kiến anh Lưu Xuân Đ vắng mặt nhưng có lời khai trong hồ sơ thể hiện: khoảng 22 giờ 00 phút ngày 24/01/2024, tại trụ sở Kho bạc Nhà nước thành phố M, anh Đ được lực lượng chức năng mời chứng kiến việc kiểm tra nam thanh niên. Anh Đ nghe nam thanh niên này khai tên là Trần Quang T, sinh năm 1990, nơi thường trú: thôn L, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: số A, phố Đ, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh phát hiện trên tay phải của T đang cầm một gói giấy màu trắng mở ra bên trong có 01 (một) túi nilon trong

suốt, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, T khai nhận với Cơ quan chức năng là ma túy “đá” của T vừa mua được của một nam thanh niên tên T3 với giá 350.000 đồng, để sử dụng cho bản thân.

Liên quan trong vụ án có người sử dụng tài khoản Messenger tên T3 bán ma túy cho T, quá trình điều tra không làm rõ được lai lịch, địa chỉ của người sử dụng tài khoản Messenger trên. Đối với chủ tài khoản số 88887891986 mở tại ngân hàng M, qua xác minh là Hoàng Văn T3 (sinh năm 1988, trú tại: số C, phố K, phường H, thành phố M). Ngày 10/4/2024, Hoàng Văn T3 đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M bắt giữ, khởi tố điều tra trong vụ án khác về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”. T3 khai nhận có quen biết T, nhưng việc Trung chuyển số tiền 350.000 đồng cho T3 ngày 24/01/2024 là do T trả nợ cho T3 chứ không phải là tiền mua bán ma túy. Hiện tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ để khởi tố đối với T3 về tội “mua bán trái phép chất ma túy”, Cơ quan điều tra tách ra chuyển tài liệu sang vụ án Hoàng Văn T3 về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”, để tiếp tục điều tra làm rõ.

Tại bản Cáo trạng số: 492/CT-VKSMC, ngày 13/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố bị cáo Trần Quang T về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đã giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đối với bị cáo Trần Quang T. Sau khi phân tích nội dung vụ án, tính nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị với Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Trần Quang T phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: bị cáo Trần Quang T từ 18 (mười tám) đến 21 (hai mươi một) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/01/2024.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Quang T.

Về vật chứng và xử lý vật chứng: căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 0,21 gam (không phải hai một gam) ma túy, loại Methamphetamine được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Mặt trước phong bì ghi: “mẫu vật hoàn lại kèm theo kết luận giám định số: 175/KL-KLHS ngày 26/01/2024”; 01 (một) gói giấy màu trắng; 01 (một) túi nilon trong suốt, kích thước (2,1x1,7)cm. Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng hồng, mặt trước bị vỡ, bên trong không gắn sim, máy đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, bên trong lắp 01 sim, máy đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng truy tố bị cáo. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người làm chứng, người chứng kiến không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: tại phiên tòa bị cáo Trần Quang T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: vật chứng đã thu giữ, biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận giám định và phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận vào khoảng 22 giờ ngày 24/01/2024, tại khu B, phường H, thành phố M, Trần Quang T có hành vi tàng trữ trái phép 0,272 gam (không phải hai bảy hai gam) Methamphetamine, mục đích để sử dụng, thì bị phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Trần Quang T đã cấu thành tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ở địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi nhận thức rõ tác hại của ma túy, để thỏa mãn nhu cầu riêng của bản thân bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, vì vậy cần xử lý nghiêm, mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, phòng ngừa chung.

[3] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo Trần Quang T có nhân thân xấu ngày 09/01/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội “tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Quang T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử, xét thấy cần thiết ấn định mức hình phạt nghiêm trong khung đã truy tố đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- Sau khi giám định, Phòng K Công an tỉnh Q hoàn lại Cơ quan CSĐT Công an thành phố M là 0,21 gam (không phải hai một gam) ma túy, loại Methamphetamine kèm theo kết luận giám định số: 175/KL-KLHS ngày 26/01/2024 theo đúng quy định của pháp luật là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 (một) gói giấy màu trắng; 01 (một) túi nilon trong suốt, kích thước (2,1x1,7)cm không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng hồng, mặt trước bị vỡ, bên trong không gắn sim, máy đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, bên trong lắp 01 sim số 0973.875.169, máy đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Trần Quang T, đây là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm: cần buộc bị cáo Trần Quang T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Liên quan trong vụ án có người sử dụng tài khoản Messenger tên T3 bán ma túy cho T, quá trình điều tra không làm rõ được lai lịch, địa chỉ của người sử dụng tài khoản Messenger trên. Đối với chủ tài khoản số 88887891986 mở tại ngân hàng M, qua xác minh là Hoàng Văn T3 (sinh năm 1988, trú tại: số C, phố K, phường H, thành phố M). Ngày 10/4/2024, Hoàng Văn T3 đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M bắt giữ, khởi tố điều tra trong vụ án khác về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”. T3 khai nhận có quen biết T, nhưng việc Trung chuyển số tiền 350.000 đồng cho T3 ngày 24/01/2024 là do T trả nợ cho T3 chứ không phải là tiền mua bán ma túy. Hiện tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ để khởi tố đối với T3 về tội “mua bán trái phép chất ma túy”, Cơ quan điều tra tách ra chuyển tài liệu sang vụ án Hoàng Văn T3 về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”, để tiếp tục điều tra làm rõ nên không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Trần Quang T** phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”;
Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Trần Quang T 21 (hai mươi một) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/01/2024.

*. Về vật chứng và xử lý vật chứng: căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 0,21 gam (không phẩy hai một gam) ma túy, loại Methamphetamine được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Mặt trước phong bì ghi: “mẫu vật hoàn lại kèm theo kết luận giám định số: 175/KL-KLHS ngày 26/01/2024”; 01 (một) gói giấy màu trắng; 01 (một) túi nilon trong suốt, kích thước (2,1x1,7)cm.

- Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng hồng, mặt trước bị vỡ, số IMEI: 359215075882770, bên trong không gắn sim, máy đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số IMEI: 356245042539925, bên trong lắp 01 sim số 0973.875.169, máy đã qua sử dụng.

(tình trạng số vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng số: 89/2024/THA, ngày 15 tháng 5 năm 2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh và Cơ quan CSĐT Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh).

*. Về nghĩa vụ nộp án phí sơ thẩm: căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Quang T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

*. Về quyền kháng cáo: căn cứ vào khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- CQĐT Công an thành phố Móng Cái;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái;
- Thi hành án HS+DS;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thùy Dương

- *Sổ Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;*
- *Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.*